

Số: 1890 /TCS-VP

Cẩm Phả, ngày 23 tháng 4 năm 2024

V/v Công bố thông tin chốt danh sách cổ đông
để trả cổ tức năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

- Mã chứng khoán: TC6
- Địa chỉ: Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 0203 3862062 Pax: 0203 3863936
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Trung Thành, SĐT 0913479397

II. Nội dung thông tin công bố:

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.**

Mã chứng khoán: **TC6**

Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**

Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**

Sàn giao dịch: **HNX**

Ngày đăng ký cuối cùng: **Ngày 15 tháng 5 năm 2024**

1. Lý do và mục đích: Chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt.

2. Nội dung cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện quyền: **3%/cổ phiếu** (01 cổ phiếu được nhận 300 đồng)

- Ngày thanh toán: **Ngày 11 tháng 6 năm 2024**

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

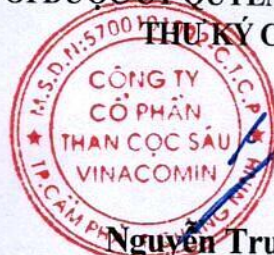
+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin vào các ngày làm việc từ ngày 11 tháng 6 năm 2024 và xuất trình chứng minh thư nhân dân (hoặc thẻ CCCD).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP (Th03).

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
THƯ KÝ CÔNG TY



Tài liệu đính kèm:

- Thông báo ngày đăng ký cuối cùng
- Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2024

Nguyễn Trung Thành

Mẫu 07/THQ

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1889 /TB-TCS

Cẩm Phả, ngày 23 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Về ngày đăng ký cuối cùng cho cổ đông hiện hữu để thực hiện
quyền nhận cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Tên giao dịch: VINACOMIN - COCSAU COAL JOINT COMPANY

Trụ sở chính: Phường Cẩm Phú, Thành Phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 02033.862062

Fax: 02033.863936.

Sàn giao dịch: HNX

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Mã chứng khoán: TC6

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 15 tháng 5 năm 2024.

1. Lý do là mục đích: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt

2. Nội dung cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 3%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 300 đồng)

- Ngày thanh toán: Ngày 11 tháng 6 năm 2024

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin vào các ngày làm việc từ ngày 11 tháng 6 năm 2024 và xuất trình chứng minh thư nhân dân (hoặc thẻ CCCD)

Đồng thời đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:



Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận danh sách (bản cứng): Phòng Kế toán Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin: phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Địa chỉ nhận tài liệu: Cổng giao tiếp điện tử của VSDC (TK đã đăng ký).

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSDC. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c)
- Website Công ty;
- Lưu: VT, KTTC ((H04).

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2024.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thuận



Số: 45/NQ-ĐHĐCĐ

Cầm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin năm 2024 số 07/BB-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin, bao gồm:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, gồm các chỉ tiêu chính sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH ĐẦU NĂM	KHĐC
1	Đất đá bóc xúc (đất CBSX)	M ³	17.800.000	12.969.000	12.951.198	72,8	99,9
2	Than sản xuất	Tấn	1.910.000	1.960.000	2.161.840	113,2	110,3
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.510.000	860.000	860.056	57,0	100,0
b	Than sạch từ ĐĐLT	Tấn	400.000	1.100.000	1.301.784	325,4	118,3
3	Hệ số bóc đất sản xuất	M ³ /tấn	11,79	15,08	15,06	127,7	99,9
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.907.000	1.954.000	2.231.817	117,0	114,2
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.722.628	2.195.310	2.289.949	84,1	104,3
-	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	2.722.628	2.195.310	2.258.244	82,9	102,9
6	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	12.534	4.347	3.725	29,7	85,7
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	40.389	40.389	78.059	193,3	193,3
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/tháng	10.253	10.194	10.294	100,4	101,0

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2024, gồm các chỉ tiêu chính sau:

1.2.1. Mục tiêu chung: “An toàn - Đoàn kết- Phát triển - Hiệu quả”

1.2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2024

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG
1	Đất đá bóc xúc	m ³	12.420.000
2	Than nguyên khai	Tấn	1.200.000
3	Than sạch từ sản phẩm ngoài than	Tấn	215.000
*	Hệ số bóc	m ³ /tấn	10,35
4	Than tiêu thụ	Tấn	1.415.000
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	1.751.712
	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	1.751.712
6	Kế hoạch đầu tư xây dựng	Triệu đồng	4.567
7	Kế hoạch tuyển dụng lao động	Người	82
8	Tiền lương bình quân	1.000đ/người/tháng	11.391
9	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	26.717
10	Dự kiến chi trả cổ tức	%	≥ 6

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH AASC với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn : 767,245 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn : 546,885 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản : 1.314,130 tỷ đồng.
4. Nợ phải trả : 921,973 tỷ đồng.
5. Vốn chủ sở hữu : 392,157 tỷ đồng.
6. Tổng lợi nhuận sau thuế : 60,205 tỷ đồng.
7. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản
 - Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần) : 0,93
 - Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH (lần) : 2,32
 - Vòng quay vốn lưu động (DDT/VLĐ) (lần) : 3,03
 - Vòng quy hàng tồn kho (DTT/HTK) (lần) : 5,79
 - Chỉ tiêu về khả năng sinh lời
 - + Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%) : 18,41
 - + Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA) : 4,40

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, Phương án trả cổ tức năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Tỷ lệ(%)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2023	Đồng	78.058.515.719	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Đồng	17.853.782.892	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	Đồng	60.204.732.827	
4	Tổng lợi nhuận lũy kế sau thuế chưa phân phối	Đồng	65.155.887.720	100
	<i>Trong đó:</i>			
	- Lợi nhuận từ năm trước chuyển sang	Đồng	4.951.154.893	7,60
	- Lợi nhuận năm nay	Đồng	60.204.732.827	92,40
4.1	Chia cổ tức (3% vốn điều lệ)	Đồng	9.748.831.500	14,96
4.2	Lợi nhuận được trích bổ sung các quỹ	Đồng	15.192.012.809	23,32
4.3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối <i>(Công ty sẽ thực hiện phân phối sau khi được hoàn nhập tài sản thuế TNDN hoãn lại)</i>	Đồng	40.215.043.411	61,72

Trường hợp Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty sau thanh kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có thay đổi so với số liệu Công ty đã báo cáo ảnh hưởng đến kết quả xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý, Công ty sẽ thay đổi mức đánh giá và phân phối lợi nhuận theo quy định của Nhà nước và pháp luật hiện hành.

Điều 4. Thông qua việc thực hiện chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương người quản lý Công ty năm 2023; chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023; kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty và chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2024.

4.1. Tiền thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của người quản lý Công ty năm 2023; chi trả tiền phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023

4.1.1. Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023

4.1.1. Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023

- 05 Thành viên HĐQT của Công ty : 217.840.000.đồng;

- 03 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 160.080.000.đồng;

Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 377.920.000.đồng.

4.1.2. Chi trả tiền phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2023: 262.800.000 đồng.

4.1.3. Tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2023: .1.888.650.000 đồng.

4.2. Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của người quản lý Công ty năm 2024.

4.2.1 Mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2024 được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000 x 20% = 5.140.000
2	Thành viên HĐQT	21.900.000 x 20% = 4.380.000

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
3	Trưởng ban Kiểm soát	22.900.000 x 20% = 4.580.000
4	Thành viên BKS	21.900.000 x 20% = 4.380.000

4.2.2. Thành viên HĐQT độc lập được chi trả phụ cấp tương đương mức tiền lương của thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách là 21.900.000 đồng/người/tháng.

4.2.3. Người quản lý Công ty được hưởng mức lương kế hoạch như sau:

- Giám đốc điều hành Công ty : 37.050.000 đồng/người/tháng.
- Phó Giám đốc Công ty : 32.845.000 đồng/người/tháng.
- Kế Toán trưởng : 30.000.000 đồng/người/tháng.

d) Phương thức chi trả:

- Đối với chi trả thù lao, phụ cấp của các thành viên HĐQT/HĐQT độc lập, BKS Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao/phụ cấp của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Đối với chi trả tiền lương của người quản lý Công ty hàng tháng được tạm ứng không quá 80% mức tiền lương kế hoạch của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của người quản lý Công ty theo quy định hiện hành.

Điều 5. Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024 (có báo cáo kèm theo).

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phối hợp với Công ty cổ phần Than Đèo Nai tiếp tục thực hiện các thủ tục xin cấp giấy phép và các công việc chuẩn bị “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai” theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024 (có báo cáo kèm theo).

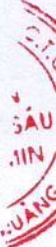
Điều 7. Thông qua Báo cáo về các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (có báo cáo kèm theo)

Điều 8. Thông qua báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát, gồm:

8.1. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2023; (ii) báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 (có báo cáo kèm theo).

8.2. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty do Công ty kiểm toán độc lập “Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC” kiểm toán, số liệu trong báo cáo tài chính năm 2023 đã được Ban Kiểm soát Công ty thẩm định xác nhận phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2023; kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



- Thống nhất các nội dung và ý kiến của Kiểm toán độc lập tại Biên bản kết luận kiểm toán của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Điều 9. Thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội thống nhất phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty và ủy quyền cho Công ty thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Danh sách các tổ chức kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán BDO;
- Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Điều 10. Thông qua báo cáo thực hiện hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin (có báo cáo kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục triển khai phương án hợp nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin tiếp tục hoàn thiện các thủ tục, tài liệu liên quan để hợp nhất hai Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2023 Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin số 142/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2023 đã thông qua.

Điều 11. Điều khoản thi hành

11.1. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin:

- Chỉ đạo, triển khai và điều chỉnh tăng/giảm các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đến thời điểm hợp nhất hai Công ty (Than Cọc Sáu và Than Đèo Nai) phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông;

- Tập hợp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đến thời điểm hợp nhất và giao lại khối lượng kế hoạch còn lại chưa thực hiện cho Hội đồng quản trị của Công ty hợp nhất tiếp tục chỉ đạo, triển khai và điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 phù hợp theo điều kiện thực tế nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông.

11.2. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin năm 2024 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin năm 2024 thông qua.

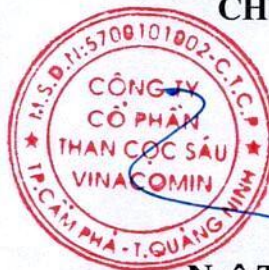
11.3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí giao quyền quản trị, kiểm soát, điều hành Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc điều hành Công ty tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, Hội CCB;
- Lưu: HĐQT, TCLĐ (Th).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Ngô Thế Phiệt